

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST

Ngày: 16-7-2024

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Phận

Ông Nguyễn Văn Dạng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Quách Thanh N, sinh năm 1975 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/5/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Trước đây ông có làm phụ hồ cho ông Quách Thanh N mỗi ngày công là 250.000 đồng/ngày, làm được tổng 13,5 ngày với số tiền là 3.375.000 đồng. Ông N trả được 1.000.000 đồng còn nợ lại 2.375.000 đồng. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông N trả tiền nhưng ông N không trả. Ngày 09/3/2024 ông yêu cầu Tổ hoà giải ấp T, xã

T tiến hành hoà giải, tại buổi hoà giải ông N hẹn tới ngày 30/02/2024 âm lịch sẽ trả tiền nhưng đến nay vẫn chưa trả. Ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông N trả cho ông số tiền còn nợ 2.375.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/7/2024 bị đơn ông Quách Thanh N trình bày:

Ông thừa nhận có nợ ông Huỳnh Văn T số tiền 2.375.000 đồng, do trước đây ông có thuê ông T làm công cho ông. Tuy nhiên, do hiện nay các công trình ông làm chưa thu tiền được nên ông chưa trả cho ông T. Nay ông đồng ý trả cho ông T số tiền còn nợ 2.375.000 đồng khi nào ông thu hồi được tiền các công trình sẽ trả cho ông T. Ông yêu cầu được vắng mặt, không tham tố tụng do bận nhiều công việc.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Quách Thanh N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn T số tiền còn nợ 2.375.000 đồng. Án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Quách Thanh N, nhưng ông N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Quách Thanh N trả số tiền còn nợ 2.375.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai của Toà án ông N thừa nhận có nợ ông T số tiền nêu trên. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông T số tiền còn nợ 2.375.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn ông T được hoàn trả số tiền

tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T. Buộc bị đơn ông Quách Thanh N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn T số tiền còn nợ 2.375.000 (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Quách Thanh N có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003983 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp